Trường TH& THCS Hiền Hào

Tổ: THCS

GV: Hà Quang Ái

**TIẾT 101: NGHỊ LUẬN VỀ MỘT SỰ VIỆC, HIỆN TƯỢNG ĐỜI**

**SỐNG (LUYỆN TẬP)**

Môn: Ngữ văn 9

Thời gian thực hiện:01 tiết

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau khi học xong bài này, học sinh:

**a) Kiến thức**

- Làm bài văn nghị luận về một sự việc hiện tượng đời sống.

- Hiểu và biết cách làm một bài nghị luận về một sự việc hiện tượng trong đời sống.

**b) Kĩ năng**

- Làm bài văn nghị luận về một sự việc hiện tượng đời sống.

**2. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh**

**a) Các phẩm chất**

- Nhìn nhận sự việc hiện tượng trong đời sống một cách đúng đắn.

**b) Các năng lực chung**

- Năng lực: tự học, sáng tạo, sử dụng ngôn ngữ; tiếp nhận và tạo lập văn bản.

**c) Các năng lực chuyên biệt**

**-** Năng lực: cảm thụ, giao tiếp

**II. CHUẨN BỊ**

**GV**: Tài liệu liên quan đến bài dạy.

**HS**: Học bài cũ, chuẩn bị bài mới.

**III. TỔ CHỨC DẠY VÀ HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (1’)**

- Phương pháp: Thuyết trình.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THẦY** | **TRÒ** | **CHUẨN KT- KN CẦN ĐẠT** |
| - Cho HS xem một số hình ảnh về việc vứt rác ra đường. Ý kiến của em thế nào?  GVgiới thiệu bài. Trong cuộc sống có nhiều sự việc hiện tượng đáng bàn luận. . . | - Nghe, trả lời |  |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

- Phương pháp: đọc, nêu vấn đề, thuyết trình.

- Kĩ thuật: động não

- Năng lực: tư duy, giải quyết vấn đề, tự học, sd ngôn ngữ...

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THẦY** | **TRÒ** | **CHUẨN KT- KN CẦN ĐẠT** |
| **I. Hướng dẫn HS luyện tập bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống.**  + GV gọi HS đọc ví dụ.  H: Xác định phương thức biểu đạt của văn bản?  H: Trong bài văn trên tác giả bàn luận về hiện tượng gì trong đời sống?  H:Hiện tượng ấy có những biểu hiện ntn? Tác giả có nêu rõ được vấn đề đáng quan tâm của hiện tượng đó không?  H:Tác giả đã làm thế nào để người đọc nhận ra hiện tượng ấy?  + Tác giả đã đưa ra những giả thiết hết sức thuyết phục đang diễn ra trong đời sống hàng ngày quanh chúng ta.  H:Tác giả đã nêu những nguyên nhân nào tạo nên hiện tượng đó?  H:Bài viết đã nêu ra những tác hại gì của bệnh lề mề? Tác giả đã phân tích tác hại của bệnh lề mề ntn? Bài viết đã đánh giá hiện tượng đó ra sao?  H:Xác định các phép lập luận tác giả sử dụng trong bài văn?  H:Bố cục của bài văn có mạch lạc chặt chẽ không? Vì sao?  **=>** Bài văn trên được gọi là bài văn nghị luận về một sự việc hiện tượng trong đời sống.  H:Em hiểu thế nào là nghị về một sự việc hiện tượng trong đời sống?  H:Những yêu cầu đối với bv nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống? | **I. nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống.**  - Đọc ví dụ.  - Phát hiện  - Phát hiện  - Phát hiện  - Suy nghĩ, phân tích  - Phát hiện  -Phát hiện  - Suy nghĩ   * Suy nghĩ   - Đánh giá, khái quát  - Khái quát | **I. nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống**  ***1.Ví dụ*** :  Văn bản: Bệnh lề mề  2. ***Nhận xét***.  - Vấn đề nghị luận : bàn về bệnh lề mề trong đời sống.  + Biểu hiện  + Nguyên nhân  + Tác hại:  - Các phép lập luận: phân tích, giải thích kết hợp biện pháp nêu giả thiết.  - Bố cục 3 phần cụ thể rõ ràng.  ***\* Ghi nhớ***  - Nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống là bàn về một sự việc, hiện tượng đáng khen, đáng chê hay có vấn đề đáng suy nghĩ.  - Những yêu cầu đối với bv nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống:  + Về nội dung:  + Về hình thức: |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

- Phương pháp: đọc, nêu vấn đề, thuyết trình.

- Kĩ thuật: động não, nhóm

- Năng lực: tư duy, tự học, sd ngôn ngữ...

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THẦY** | **TRÒ** | **CHUẨN KT- KN CẦN ĐẠT** |
| **II. Hướng dẫn HS luyện tập**  + Gọi HS đọc bài tập 1/21  ***H.*** Hãy nêu các sự việc, hiện tượng tốt, đáng biểu dương của các bạn, trong nhà trường, ngoài xã hội. Trao đổi xem sự việc, hiện tượng nào đáng để viết một bài nghị luận xã hội và sự việc, hiện tượng nào thì không cần viết?  + Gọi HS đọc yêu cầu bt2.  H: Hiện tượng trên có đáng viết một bài nghị luận không? Vì sao?  + GV nhận xét bổ sung.  H: Hãy ra một số đề văn nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống?  + GV nhận xét chung.  H: Phân tích cách trình bày lập luận trong văn bản “Trang phục”/9  H: Cho đề văn sau:  Trò chơi điện tử là món tiêu khiển hấp dẫn, nhiều bạn vì mải chơi mà sao nhãng việc học tập và còn phạm những sai lầm khác. Nêu ý kiến của em về hiện tượng đó.  Hãy lập dàn ý cho đề văn trên.  + GV nhận xét chung | **II. Luyện tập**  - Đọc y/c bt1  + Thảo luận theo nhóm bàn.  -> Đại diện các nhóm trình bày  ->Nhận xét  - Đọc yêu cầu bt2.  + Thảo luận theo nhóm  -> Trình bày  -> Nhận xét  - Lên bảng làm  -> Nhận xét  - Phân tích, trình bày  -> Nhận xét  - Đọc yêu cầu của đề  - 2 HS lên bảng làm bài  - HS dưới lớp làm ra giấy nháp  -> Nhận xét | **II. Luyện tập**  + Hiện tượng đáng chê: sai hẹn, học tủ quay cóp, nói tục chửi bậy...  + Hiện tượng đáng khen: HS nghèo vượt khó, lòng tự trọng …  **Bài tập 2/21**  - Đây là vấn đề đáng viết bài văn nghị luận vì:  + Nó liên quan đến sức khỏe mỗi cá nhân của cộng đồng, đến vấn đề giống nòi.  + Nó liên quan đến vấn đề môi trường.  + Nó gây tốn kém tiền bạc.  **Bài tập 3**  **Bài tập 4**  **Bài tập 5**  **\* Dàn ý**  **A. Mở bài:**  - Giới thiệu vấn đề NL.  **B. Thân bài:**1. Trò chơi điện tử là món tiêu khiển hấp dẫn đến mức nhiều bạn đã mải chơi mà sao nhãng học tập và còn phạm những sai lầm khác như thế nào?  - Trò chơi điện tử có mặt ở khắp mọi nơi từ thành phố đến thôn quê.  - Số lượng cửa hàng dịch vụ trò chơi điện tử rất nhiều.  - HS ham chơi điện tử quên cả học hành, kết quả giảm sút.  - Mải chơi điện tử cần tiền hoặc quen bạn xấu qua mạng,... bị rủ rê và mắc phải tệ nạn xh, ... tình trạng báo động.  2. Nguyên nhân:- Bản thân trò chơi điện tử hấp dẫn bị mê mải đến quên thời gian.  - Do ý thức chưa cao  - Gia đình quản lí con chưa tốt...  3. Hướng giải quyết:  - Tự giác thực hiện quy định của gia đình về thời gian dành cho trò chơi điện tử, không để ảnh hưởng đế học tập. Cần tránh nội dung xấu không phù hợp lứa tuổi.  - Chính quyền cần quản lí các địa điểm dịch vụ điệ tử.  - Cha mẹ cần quan tâm đến con cái.  - Tổ chức nhiều sinh hoạt tập thể bổ ích cho các bạn trẻ.  **C. Kết bài*:***  - Kđ lại vấn đề NL |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

- Phương pháp: Đọc, vấn đáp, nêu vấn đề, thuyết trình

- Kĩ thuật: động não

- Năng lực: tự học

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THẦY** | **TRÒ** | **CHUẨN KT- KN CẦN ĐẠT** |
| **IV. Hướng dẫn HS vận dụng**  H:Hãy viết một đoạn văn nghị luận nói về hiện tượng vứt rác bừa bãi ở địa phương em? | **V. Vận dụng**  - Viết đoạn văn  Trình bày  -> Nhận xét | Bài tập |

**HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI MỞ RỘNG**

- Phương pháp: đọc, nêu vấn đề ,thuyết trình.

- Kĩ thuật: động não

- Năng lực: tư duy, giải quyết vấn đề, tự học, sd ngôn ngữ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THẦY** | **TRÒ** | **CHUẨN KT- KN CẦN ĐẠT** |
| **VI.** **Hướng dẫn tìm tòi mở rộng kiến thức.**  H: Tìm trong đời sống hàng ngày ở địa phương em một số sự việc, hiện tượng đáng biểu dương? | **VI. Tìm tòi mở rộng.**  - Tìm vd |  |